

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (“Eximbank”)

- Mã chứng khoán: **EIB**
- Địa chỉ: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: (028) 38227878
- E-mail: vphdqt@eximbank.com.vn
- Website: <https://www.eximbank.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 12/6/2025, Hội đồng quản trị Eximbank ban hành Nghị quyết về việc phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ Eximbank năm 2025 lần 1.

(Chi tiết theo Nghị quyết HĐQT Eximbank số 216/2025/EIB/NQ-HĐQT đính kèm).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/6/2025 tại đường dẫn <https://eximbank.com.vn/thong-tin-khac>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *man*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC***Nơi nhận: phat*

- Như trên;
- TGD, Người phụ trách QTCT (để b/c);
- Lưu: VT, Vp. HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

Nghị quyết HĐQT Eximbank số
216/2025/EIB/NQ-HĐQT ngày 12/6/2025.

**Nguyễn Hồ Hoàng Vũ**



**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản pháp luật liên quan;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (“Eximbank”);

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Eximbank;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Eximbank ngày 29/4/2025;

Căn cứ Tờ trình của Ban Điều hành ngày 09/6/2025 về việc thông qua Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ Eximbank năm 2025 lần 1 (“Tờ trình ngày 09/6/2025”);

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản số 121/2025/EIB/BBKP-VP.HĐQT ngày 12/6/2025,

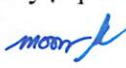
QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Chấp thuận đề xuất của Ban Điều hành tại Tờ trình ngày 09/6/2025 với nội dung như sau:

1. Chấp thuận:

- Chào bán và phát hành tối đa 10.000.000.000.000 VND (mười nghìn tỷ đồng) mệnh giá trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và không phải nợ thứ cấp của Eximbank năm 2025 lần 1.
- Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2025 lần 1 (“Phương án phát hành”) (như đính kèm).

2. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc/Q.Tổng Giám đốc xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến phát hành trái phiếu riêng lẻ Eximbank năm 2025 lần 1, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, bao gồm:

- Tổ chức thực hiện triển khai phát hành trái phiếu theo Phương án phát hành được HĐQT phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Eximbank. 



- b) Quyết định việc bổ sung, điều chỉnh nội dung tại Phương án phát hành trong phạm vi phù hợp với quy định pháp luật liên quan, trừ các nội dung về tổng giá trị Trái Phiếu phát hành và kỳ hạn trái phiếu quá 05 năm phải trình HĐQT phê duyệt.
- c) Tìm kiếm, lựa chọn đối tượng chào bán.
- d) Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của từng đợt phát hành trái phiếu, bao gồm: mệnh giá trái phiếu, lãi suất trái phiếu, kỳ hạn trái phiếu, số đợt phát hành, thời điểm phát hành, khối lượng phát hành thực tế của từng đợt phát hành (nhưng đảm bảo tổng khối lượng phát hành không vượt quá khối lượng, kỳ hạn, lãi suất đã được HĐQT phê duyệt), điều khoản mua lại trái phiếu trước hạn; và các điều kiện và điều khoản khác của trái phiếu phù hợp với quy định của Eximbank và quy định của pháp luật.
- e) Quyết định và ký kết các tài liệu thuộc hồ sơ chào bán trái phiếu (bao gồm nhưng không giới hạn bản công bố thông tin của từng đợt phát hành trái phiếu, phụ lục V Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 153), đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và quyết định việc sửa đổi, bổ sung các tài liệu thuộc hồ sơ chào bán trái phiếu khác (nếu có) phù hợp với các điều khoản và điều kiện trái phiếu và quy định pháp luật.
- f) Quyết định và ký kết hợp đồng, thỏa thuận, cam kết với tổ chức tư vấn hồ sơ phát hành trái phiếu, đại lý phát hành trái phiếu, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn đăng ký trái phiếu tại VSDC, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn đăng ký giao dịch Trái Phiếu tại HNX (nếu cần), người sở hữu trái phiếu/đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có), tổ chức xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu hoặc đối với trái phiếu đăng ký chào bán (nếu cần) và các tổ chức cung cấp dịch vụ khác liên quan Trái Phiếu (nếu có).
- g) Quyết định tất cả vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành trái phiếu bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc tổ chức thực hiện và triển khai công việc, hồ sơ, thủ tục về (i) chào bán/phát hành trái phiếu, (ii) đăng ký trái phiếu tại VSDC, (iii) đăng ký giao dịch trái phiếu tại HNX theo Phương án phát hành được HĐQT phê duyệt và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- h) Quyết định kế hoạch kinh doanh và phương án sử dụng nguồn vốn huy động từ phát hành trái phiếu hiệu quả, đúng mục đích.
- i) Báo cáo HĐQT kết quả phát hành của từng đợt phát hành cụ thể. 



3. Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc được giao, ủy quyền lại để thực hiện các công việc được HĐQT giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Tổng giám đốc/Quyền Tổng giám đốc Eximbank tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành. *mon*

Nơi nhận: *phal*

- Như Điều 3;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *h*



Nguyễn Cảnh Anh



PHƯƠNG AN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ NĂM 2025 LẦN 1

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật Các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 do Quốc hội ban hành và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Các Tổ chức tín dụng”);

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 do Quốc hội ban hành và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Doanh nghiệp”);

Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 do Quốc hội ban hành và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Chứng khoán”); Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi thành một số điều của Luật chứng khoán (“Nghị định 155”);

Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán Trái Phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“Nghị định 153”);

Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 153 (“Nghị định 65”);

Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các nghị định quy định về chào bán, giao dịch Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán Trái Phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“Nghị định 08”);

Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông Tư 41”);

Thông tư 22/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41;

Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông Tư 22”) và các Thông tư sửa đổi, bổ sung;

Thông tư số 76/2024/TT-NHNN ngày 06/11/2024 hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“Thông tư 76”);

Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, Trái Phiếu để huy động vốn trong nước của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư 01”);

Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17/05/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch Trái Phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước (“Thông tư 30”);

Các văn bản pháp luật khác có liên quan;

Điều lệ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam.





II. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tổ Chức Phát Hành: **NGÂN HÀNG TMCP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM** (sau đây gọi tắt là “**Eximbank**”)
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần (công ty đại chúng đã niêm yết).
- Trụ sở chính: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 3914 7983 – Fax: (028) 3915 1090
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301179079 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 23/07/1992 và các lần thay đổi.
- Giấy phép hoạt động số: 0011/NH-GP ngày 06/4/1992 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Thông tin tài khoản nhận tiền mua Trái Phiếu:
 - + Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
 - + Số tài khoản: CITAD 79305001.
 - + Mở tại: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

(Eximbank có thể thay đổi số tài khoản khác tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm triển khai từng đợt phát hành, phù hợp với quy định pháp luật).

III. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Mục đích phát hành Trái Phiếu riêng lẻ trong năm tài chính 2025 là để phục vụ nhu cầu cho vay, đầu tư, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

IV. THÔNG TIN TÀI CHÍNH CỦA EXIMBANK TRONG 3 NĂM LIỀN KÈ TRƯỚC NĂM PHÁT HÀNH

1. Chỉ tiêu tài chính riêng lẻ trong 3 năm liền kề trước năm phát hành

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đến ngày 31/12/2022	Đến ngày 31/12/2023	Đến ngày 31/12/2024
1	Vốn chủ sở hữu	20.445.049	22.391.341	25.013.131
1.1	Vốn của TCTD	12.448.674	17.563.006	18.781.551
a	Vốn điều lệ	12.355.229	17.469.561	18.688.106
b	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định	15.396	15.396	15.396
c	Thặng dư vốn cổ phần	156.322	156.322	156.322

Stt	Chỉ tiêu	Đến ngày 31/12/2022	Đến ngày 31/12/2023	Đến ngày 31/12/2024
d	Cổ phiếu quỹ	(78.273)	(78.273)	(78.273)
1.2	Quỹ của TCTD	2.556.846	2.878.790	3.537.491
1.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.439.529	1.949.545	2.694.089
1.4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-
1.5	Chênh lệch tỷ giá	-	-	-
2	Tổng số nợ phải trả	164.864.017	179.281.361	215.011.685
2.1	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	24.261	19.870	2.079.510
2.2	Tiền gửi và vay các TCTD khác	11.893.026	16.363.869	29.670.330
2.3	Tiền gửi của khách hàng	148.814.016	156.654.052	167.821.263
2.4	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	230.822	-
2.5	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	-
2.6	Phát hành giấy tờ có giá	-	2.000.000	10.864.503
2.7	Các khoản nợ khác	4.132.714	4.012.748	4.576.079
3	Cơ cấu nguồn vốn			
3.1	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,89	0,89	0,90
3.2	Hệ số Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	8,06	8,01	8,60
4	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
4.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Không áp dụng		
4.2	Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn))			
5	Dư nợ Trái Phiếu/vốn chủ sở hữu	-	-	0,15
6	Lợi nhuận			
6.1	Lợi nhuận trước thuế	3.707.691	2.696.416	4.147.600

Stt	Chỉ tiêu	Đến ngày 31/12/2022	Đến ngày 31/12/2023	Đến ngày 31/12/2024
6.2	Lợi nhuận sau thuế	2.944.377	2.146.292	3.294.187
7	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
7.1	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân (ROA)	1,68%	1,11%	1,49%
7.2	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	15,42%	10,02%	13,90%
8	Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động			
8.1	Tỷ lệ khả năng chi trả			
a	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	20,87%	16,82%	14,52%
b	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (VND)	265,84%	-367,62% (đáp ứng)	68,78%
c	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (ngoại tệ)	140,27%	93,04%	464,32%
8.2	Tỷ lệ an toàn vốn CAR	14,60%	13,37%	12,34%
8.3	Trạng thái vàng, ngoại tệ tối đa so với vốn tự có:			
a	Trạng thái ngoại tệ tối đa so với vốn tự có:			
	+ Trạng thái ngoại tệ dương	0,17%	0,25%	0,03%
	+ Trạng thái ngoại tệ âm	0,02%	0,08%	2,26%
b	Trạng thái vàng so với vốn tự có	0,65%	0,33%	0,24%
8.4	Tỷ lệ mua, đầu tư Trái Phiếu Chính phủ, Trái Phiếu Chính phủ bảo lãnh	4,60%	1,58%	6,22%
8.5	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	18,72%	14,44%	24,22%
8.6	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR)	81,40%	80,75%	79,77%

Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2022, 2023 và 2024 của Eximbank đã được kiểm toán; Báo cáo NHNN của Eximbank tại các thời điểm.

2. Chỉ tiêu tài chính hợp nhất trong 3 năm liên kế trước năm phát hành

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Vốn chủ sở hữu	20.479.900	22.444.999	25.099.406
1.1	Vốn của TCTD	12.448.674	17.563.006	18.781.551
a	Vốn điều lệ	12.355.229	17.469.561	18.688.106
b	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định	15.396	15.396	15.396
c	Thặng dư vốn cổ phần	156.322	156.322	156.322
d	Cổ phiếu quỹ	(78.273)	(78.273)	(78.273)
1.2	Quỹ của TCTCD	2.572.222	2.896.986	3.562.209
1.3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-
1.4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-
1.5	Lợi nhuận chưa phân phối	5.459.004	1.985.007	2.755.646
2	Tổng nợ phải trả	164.576.151	178.971.836	214.668.588
2.1	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	24.261	19.870	2.079.510
2.2	Tiền gửi và vay các TCTD khác	11.893.026	16.363.869	29.670.330
2.3	Tiền gửi của khách hàng	148.614.571	156.329.168	167.447.644
2.4	Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác	-	230.822	-
2.5	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	-	-	-
2.6	Phát hành giấy tờ có giá	-	2.000.000	10.864.503
2.7	Các khoản nợ khác	4.044.293	4.028.107	4.606.601
3	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
3.1	Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản	0,89	0,89	0,90
3.2	Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	8,04	7,97	8,55

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
4	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
4.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	Không áp dụng		
4.2	Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn)			
5	Dư nợ Trái Phiếu/vốn chủ sở hữu	-	-	0,15
6	Lợi nhuận			
6.1	Lợi nhuận trước thuế	3.709.066	2.719.626	4.188.417
6.2	Lợi nhuận sau thuế	2.945.752	2.165.099	3.326.804
7	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
7.1	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân (ROA)	1,68%	1,12%	1,51%
7.2	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	15,40%	10,09%	13,99%
8	Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động			
8.1	Tỷ lệ khả năng chi trả:			
a	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	20,87%	16,82%	14,52%
b	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày VND	265,84%	-367,62% (đáp ứng)	68,78%
c	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày USD	140,27%	93,04%	464,32%
8.2	Tỷ lệ an toàn vốn CAR	14,64%	13,43%	12,41%
8.3	Trạng thái vàng, ngoại tệ tối đa so với vốn tự có:			
a	Trạng thái ngoại tệ tối đa so với vốn tự có:			

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
	+ Trạng thái ngoại tệ dương	0,17%	0,25%	0,03%
	+ Trạng thái ngoại tệ âm	0,02%	0,08%	2,26%
b	Trạng thái vàng tối đa so với vốn tự có	0,65%	0,33%	0,24%
8.4	Tỷ lệ mua, đầu tư Trái Phiếu Chính phủ, Trái Phiếu được Chính phủ bảo lãnh	4,60%	1,58%	6,22%
8.5	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	18,72%	14,44%	24,22%
8.6	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR)	81,40%	80,75%	79,77%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2022, 2023, 2024 của Eximbank; Báo cáo NHNN của Eximbank tại các thời điểm.

Một số chỉ tiêu tài chính thay đổi sau khi phát hành

Đơn vị tính: triệu đồng.

Chỉ tiêu	Đến hết ngày 31/12/2024	Thay đổi dự kiến sau khi phát hành (*)
Tổng nợ phải trả	214.668.588	224.668.588
Nợ vay từ phát hành trái phiếu	3.664.503	13.664.503
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,90	0,90
Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	8,55	8,95
Tổng dư nợ vay trái phiếu/Vốn chủ sở hữu	0,15	0,54

(*) Các thông tin dự kiến dựa trên cơ sở các chỉ tiêu khác không thay đổi, số dư trái phiếu doanh nghiệp vẫn giữ nguyên (chủ sở hữu và bên phát hành trái phiếu không thực hiện quyền mua-bán lại)

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 của Eximbank đã được kiểm toán.

mon ph

3. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Eximbank được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
- Đối với Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Eximbank, kiểm toán độc lập có ý kiến như sau:

“Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam.”

- Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Eximbank, kiểm toán độc lập có ý kiến như sau:

“Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam.”

4. Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành hoặc các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành này

Trong 03 năm liên tiếp từ 2022 đến 2024 và cho đến thời điểm hiện tại, Eximbank đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu), đúng thời, Eximbank chưa đến hạn thanh toán bất kỳ đợt thanh toán lãi, thanh toán gốc của các trái phiếu mà Eximbank đã phát hành.

V. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN CỦA EXIMBANK, KHẢ NĂNG TRẢ NỢ ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH

Eximbank có quá trình hoạt động ổn định và tăng trưởng bền vững. Với tình hình tài chính ổn định, Eximbank hoàn toàn có đủ khả năng thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn và Trái Phiếu dự kiến phát hành theo Phương án phát hành Trái Phiếu riêng lẻ năm 2025.

VI. TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG VỐN ĐỐI VỚI CÁC TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI 31/12/2024

Tại ngày 31/12/2024, Eximbank đã phát hành và sử dụng vốn trái phiếu còn dư nợ như sau:

Stt	Đợt phát hành	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Khối lượng phát hành (Trái phiếu)	Tổng giá trị phát hành (Tỷ đồng)	Dư nợ trái phiếu tại 31/12/2024 (Tỷ đồng)	Mục đích sử dụng vốn tại 31/12/2024
1	Lần 1 - Đợt 1 năm 2024	EIBL2427001	3 năm	30/10/2024	1,700	1,700	1,700	Cho vay
2	Lần 1 - Đợt 2 năm 2024	EIBL2426002	2 năm	12/11/2024	400	400	400	Cho vay
3	Lần 2 - Đợt 1 năm 2024	EIBH2429003	5 năm	27/11/2024	1,400	1,400	1,400	Cho vay
4	Lần 2 - Đợt 2 năm 2024	EIBH2429004	5 năm	29/11/2024	180	180	180	Cho vay và gửi NHNN
Tổng cộng					3,680	3,680	3,680	

VII. ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Eximbank đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành theo quy định của Luật Chứng khoán, Nghị định 153, Nghị Định 65, Nghị định 08, Thông tư 01 và các văn bản pháp luật có liên quan hiện hành, cụ thể như sau:

Điều kiện chào bán	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
a) Điều kiện chung về chào bán trái phiếu		
Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.	Đáp ứng	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301179079, đăng ký lần đầu ngày 23/07/1992 và các lần thay đổi.
Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có).	Đáp ứng	Eximbank đã phát hành trái phiếu trong năm 2024 (02 lần vào tháng 10,11/2024) và chưa đến kỳ thanh toán gốc, lãi của trái phiếu đã phát hành. Eximbank thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành.

Điều kiện chào bán	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Đáp ứng	Eximbank đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành thông qua các báo cáo gửi NHNN định kỳ.
Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Điều 13 Nghị định 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Đáp ứng	Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2025 được Hội đồng Quản trị Eximbank phê duyệt và chấp thuận. <i>(Nội dung này sẽ được trình để Hội đồng quản trị phê duyệt trước khi triển khai).</i>
Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Đáp ứng	Báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn PwC (Việt Nam).
Đối tượng tham gia đợt chào bán theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Đáp ứng	Đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư tổ chức đáp ứng quy định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Eximbank (hoặc công ty chứng khoán được ủy quyền phù hợp) có trách nhiệm xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua trái phiếu.
b) Điều kiện chào bán trái phiếu thành nhiều đợt		
Các điều kiện phát hành quy định tại Điều 9 Nghị định 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Đáp ứng	Eximbank đã đáp ứng theo Mục a nêu trên.
Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Đáp ứng	Eximbank có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt để đáp ứng mục đích phục vụ nhu cầu cho vay, đầu tư, bảo đảm tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tài liệu chứng minh: Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ năm 2025.

Điều kiện chào bán	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán.	Đáp ứng	Eximbank có Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2025 phù hợp với quy định tại Điều 10 Nghị định 153 và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Tài liệu chứng minh: Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2025.
Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.	Đáp ứng	Tuân thủ việc phân phối trái phiếu bảo đảm theo thời hạn quy định.

VIII. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU ĐIỆN TRÁI PHIẾU

- Tổ Chức Phát Hành:** Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam.
- Tên Trái Phiếu:** Trái Phiếu Eximbank năm 2025 (“**Trái Phiếu**”).
- Loại hình Trái Phiếu:** Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và không phải nợ thứ cấp của Eximbank.
- Tổng Mệnh giá Trái Phiếu phát hành:** Tối đa 10.000.000.000.000 VND (mười nghìn tỷ đồng).
- Mệnh giá một Trái Phiếu:** 100.000.000 VND hoặc bội số của 100.000.000 VND (Một trăm triệu đồng Việt Nam).
- Giá phát hành:** 100% Mệnh giá;
- Kỳ hạn Trái Phiếu:** Tối đa 05 (năm) năm.
Kỳ hạn cụ thể của Trái Phiếu theo từng đợt phát hành giao Tổng Giám đốc/Q. Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền quyết định.
- Lãi suất danh nghĩa Trái Phiếu:** Lãi suất cố định hoặc thả nổi hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi.
 - Tổng Giám đốc/Q. Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền quyết định phương thức lãi suất áp dụng, mức lãi suất cụ thể cho từng đợt phát hành phù hợp tình hình thị trường tại thời điểm phát hành, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
 - Trường hợp lãi suất danh nghĩa Trái Phiếu là lãi suất thả nổi hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định hoặc thả nổi, lãi suất thả nổi được xác định theo công thức sau:

man

Lãi suất danh nghĩa Trái Phiếu = LSTC + Biên độ

Trong đó:

- LSTC: là lãi suất tham chiếu dùng để xác định lãi suất cho mỗi kỳ tính lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm các nhân bằng đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của 04 (bốn) NHTM Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TPCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại ngày xác định lãi suất.
- Biên độ: biên độ lãi suất cụ thể của từng đợt phát hành giao Tổng Giám đốc/Q.Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền quyết định phù hợp tình hình thị trường tại thời điểm phát hành, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và tối đa 2%/năm (hai phần trăm/năm).
- Ngày xác định lãi suất: ngày xác định lãi suất cụ thể của từng đợt phát hành giao Tổng Giám đốc/Q.Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền quyết định.
- Trường hợp lãi suất danh nghĩa Trái Phiếu là lãi suất cố định, Tổng Giám đốc/ Q.Tổng Giám đốc/ Người được ủy quyền quyết định lãi suất danh nghĩa Trái phiếu tối đa bằng (=) LSTC + 2%/năm (hai phần trăm/năm), với ngày xác định lãi suất là ngày làm việc bất kỳ trong tháng phát hành của từng đợt phát hành cụ thể.

9. Thời điểm phát hành, số đợt phát hành và khối lượng phát hành:

Trái Phiếu dự kiến phát hành nhiều đợt, từ ngày được phê duyệt đến hết thời hạn chào bán theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

Số đợt phát hành dự kiến	Tổng khối lượng phát hành dự kiến	Thời gian phát hành dự kiến	Kế hoạch sử dụng vốn
10 (mười) đợt	10.000 tỷ đồng	Trong năm 2025, bắt đầu từ Quý II/2025. Giao Tổng Giám đốc/Q.Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền quyết định thời điểm phát hành cụ thể.	Theo nhu cầu sử dụng vốn của Eximbank, phục vụ nhu cầu cho vay, đầu tư của Eximbank trong năm 2025 và các năm tiếp theo. Nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu tạm thời nhàn rỗi sẽ được gửi tại Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam và/hoặc các Tổ chức tín dụng khác (nếu có).

Thời gian phân phối của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán, tổng thời gian chào bán Trái Phiếu tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.

10. **Đối tượng chào bán:** Chào bán cho nhà đầu tư tổ chức, đáp ứng quy định của pháp luật về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại Luật Chứng khoán, Nghị định 153, Nghị định 65, Thông tư 01 và các văn bản pháp luật có liên quan.
11. **Địa điểm phát hành:** Tại Trụ sở chính của Eximbank.
12. **Hình thức phát hành:** Phát hành riêng lẻ.
13. **Hình thức Trái Phiếu:** Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ, có phát hành Giấy chứng nhận sở hữu Trái Phiếu (nếu cần) hoặc hình thức khác theo quy định hiện hành.
14. **Đồng tiền phát hành và thanh toán:** Đồng Việt Nam (VND).
15. **Mua lại Trái Phiếu trước hạn:** Tùy theo điều kiện thị trường, cân đối nguồn vốn, thỏa thuận giữa Eximbank và Người Sở Hữu Trái Phiếu cho từng đợt phát hành riêng biệt và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, Trái Phiếu có thể được (i) mua lại trước hạn vào ngày thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu và/hoặc (ii) mua lại trước hạn Trái Phiếu theo thỏa thuận và/hoặc (iii) mua lại bắt buộc. Điều khoản mua lại Trái Phiếu trước hạn được quy định cụ thể tại Bản công bố thông tin (“OC”) của từng đợt phát hành.
- a. **Mục đích mua lại Trái Phiếu:** Đảm bảo hiệu quả kinh doanh và tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước vào thời điểm dự kiến mua lại và/hoặc theo cam kết mua lại Trái Phiếu của Eximbank khi phát hành.
- b. **Tổng Mệnh giá Trái Phiếu dự kiến mua lại:** Một phần hoặc toàn bộ Mệnh giá Trái Phiếu đã phát hành thành công, tối đa bằng tổng Mệnh giá Trái Phiếu phát hành thành công, với giá mua lại một Trái Phiếu bằng Mệnh giá một Trái Phiếu cộng tiền lãi, nghĩa vụ tài chính của Eximbank (nếu có) phát sinh chưa được thanh toán tính đến nhưng không bao gồm ngày mua lại Trái Phiếu trước hạn.
- c. **Nguồn vốn thực hiện mua lại:** Các nguồn thu của Eximbank từ khoản cho vay, đầu tư đến hạn và/hoặc nguồn huy động từ các tổ chức, cá nhân và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác.
- d. **Trình tự, thủ tục thực hiện mua lại và các điều kiện, điều khoản về việc mua lại:** Theo quy định tại bản công bố thông tin của từng đợt phát hành.
- Việc thực hiện mua lại trước hạn, thời điểm, khối lượng, giá mua lại trước hạn, điều khoản mua lại trước hạn và các điều khoản khác liên quan đến mua lại trước hạn Trái Phiếu cụ thể giao Tổng Giám đốc/Q. Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền quyết định tại thời điểm phát hành cũng như trong quá trình Trái Phiếu lưu hành dựa trên tình hình thực tế.
16. **Các điều kiện và điều khoản khác của Trái Phiếu:** Được quy định cụ thể tại bản công bố thông tin của từng đợt phát hành và các hợp đồng, thỏa thuận có liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu (nếu có). Giao Tổng giám đốc/Q. Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2025 đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và quy định của pháp luật.

IX. PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH

Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ theo phương thức đại lý phát hành và/hoặc bán trực tiếp cho nhà đầu tư.

X. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

- Nguồn vốn thu được từ việc phát hành Trái Phiếu dự kiến sẽ được Eximbank sử dụng phục vụ nhu cầu cho vay, đầu tư của Eximbank trong năm 2025 và các năm tiếp theo, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu tạm thời nhàn rỗi sẽ được gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và/hoặc các Tổ chức tín dụng khác (nếu có).
- Kế hoạch sử dụng vốn làm nhiều đợt căn cứ:
 - Kế hoạch kinh doanh, cho vay theo từng thời kỳ trong năm 2025 và những năm tiếp theo;
 - Kế hoạch đáo hạn của các khoản huy động khác để điều hòa vốn, tối ưu chi phí vốn kinh doanh của Eximbank.

XI. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN LÃI, GỐC TRÁI PHIẾU

1. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu

Eximbank sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay đến hạn trong năm 2025 và các năm về sau hoặc dùng các khoản đến hạn khác hoặc nguồn huy động từ tổ chức/cá nhân hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu.

2. Phương thức thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu

- Thanh toán lãi: trả sau, định kỳ hằng năm vào ngày thanh toán lãi.
- Thanh toán gốc: thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái Phiếu vào ngày đáo hạn hoặc vào ngày mua lại trước hạn/ngày mua lại bắt buộc hoặc ngày mà các Trái Phiếu đến hạn thanh toán khi có tuyên bố Trái Phiếu đến hạn (nếu có, tùy trường hợp áp dụng).
- Việc thanh toán tiền gốc và lãi đối với Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định về thực hiện quyền khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC theo các quy định pháp luật có liên quan hiện hành.

XII. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN

Eximbank cam kết thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật có liên quan.

XIII. CAM KẾT KHÁC ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU

- Các cam kết khác được quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu được thể hiện trong bản công bố thông tin và/hoặc Hợp đồng đặt mua Trái Phiếu giữa Eximbank và người sở hữu Trái Phiếu và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Giao Tổng Giám đốc/Q.Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền quyết định các cam kết khác giữa Eximbank và người sở hữu Trái Phiếu phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

XIV. ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ TRÁI PHIẾU

- Trái Phiếu được Eximbank đăng ký tại VSDC trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Eximbank công bố thông tin về kết quả chào bán Trái Phiếu theo quy định hiện hành.
- Trái Phiếu phải được người sở hữu Trái Phiếu lưu ký tập trung tại VSDC thông qua thành viên lưu ký trước khi giao dịch, chuyển quyền sở hữu theo quy định của Nghị định 65 và pháp luật chứng khoán.

XV. ĐIỀU KHOẢN VỀ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU

- Trái Phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư tổ chức thỏa mãn các điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- Trái Phiếu sẽ được Eximbank đăng ký giao dịch và giao dịch tập trung trên Hệ thống giao dịch Trái Phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại HNX theo các quy định pháp luật có liên quan.

XVI. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CƠ BẢN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU/NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

1. Quyền lợi của nhà đầu tư/người sở hữu Trái Phiếu

- Được Eximbank công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08; được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán Trái Phiếu khi có yêu cầu.
- Được Eximbank thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc và lãi khi đến hạn thanh toán, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu và các thỏa thuận với Eximbank quy định tại bản công bố thông tin của đợt phát hành.
- Được dùng Trái Phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, trao đổi thừa kế, chiết khấu và các hình thức khác phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
- Được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm, cầm cố tại Eximbank và các tổ chức tín dụng khác (nếu được chấp thuận và phù hợp với các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu) theo quy định của pháp luật.
- Được thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu tại Hội nghị người sở hữu Trái Phiếu hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Một nghị quyết, quyết định được xem là thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi tối thiểu 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

mon phat

2. Trách nhiệm cơ bản của nhà đầu tư/người sở hữu Trái Phiếu

- Tiếp cận đầy đủ nội dung Công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; hiểu rõ và đồng ý các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu và các cam kết khác trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu.
- Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch Trái Phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 và quy định của pháp luật liên quan.
- Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và đồng ý tự chịu các rủi ro phát sinh (bao gồm các tổn thất về tài chính) trong việc đầu tư và giao dịch Trái Phiếu.
- Người sở hữu Trái Phiếu có trách nhiệm nộp các loại thuế liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật về Thuế hiện hành.
- Các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVII. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CƠ BẢN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Quyền lợi của Tổ Chức Phát Hành

- Sử dụng số tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu theo đúng mục đích nêu tại Phương án phát hành đã phê duyệt.
- Yêu cầu người sở hữu Trái Phiếu bán lại Trái Phiếu, phù hợp với các quy định tại bản công bố thông tin của từng đợt phát hành.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trách nhiệm cơ bản của Tổ Chức Phát Hành

- Sử dụng số tiền bán Trái Phiếu theo đúng mục đích nêu tại Phương án phát hành đã phê duyệt và bản công bố thông tin trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản gốc, lãi Trái Phiếu, tất cả các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến Trái Phiếu (nếu có) cho người sở hữu Trái Phiếu.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin liên quan đến Trái Phiếu đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
- Thực hiện đúng những cam kết và thỏa thuận với người sở hữu Trái Phiếu theo các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ chào bán Trái Phiếu và các thông tin công bố; thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

XVIII. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

- Tổ chức tư vấn về hồ sơ chào bán Trái Phiếu; tổ chức tư vấn về đăng ký Trái Phiếu; tổ chức tư vấn đăng ký giao dịch Trái Phiếu và các tổ chức cung cấp dịch vụ khác liên quan đến việc phát hành, đăng ký, thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu: Giao Tổng giám đốc/Q.Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền quyết định lựa chọn.
- Trách nhiệm và nghĩa vụ cụ thể của các tổ chức cung cấp dịch vụ nêu trên được quy định tại các Hợp đồng cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu trong từng đợt cụ thể. *mon phan*

